

Bản án số: 56/2018/HS-PT

Ngày: 16-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyến

Bà Võ Thị Thanh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Công - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Lương Sỹ H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 123/2017/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P.

- Bị cáo: Lương Sỹ H (Tên gọi khác: L), sinh năm 1996 tại Lâm Đồng. Nơi cư trú: Xóm 2, thôn 3, xã L1, thành phố M1, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Sỹ H, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 16/5/2012 tại bản án số 33/2012/HSST của Tòa án nhân dân thành phố M1, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/11/2012 tại bản án số 103/2012/HSST của Tòa án nhân dân thành phố M1, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm 09 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 24/01/2016; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 21/4/2017. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Sỹ H là đối tượng nghiện ma túy đá và đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản”. Vào ngày 20/4/2017, H cùng một người bạn tên V(chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau ra thành phố Vũng Tàu chơi. Tại đây, H có mua của V 01 bịch ma túy đá với giá 1.500.000 đồng với mục đích mang về thành phố M1 để sử dụng cho bản thân. Sau khi chia tay V tại Vũng Tàu, H một mình điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo Rc mang biển số: 49E1-49364 từ Vũng Tàu về thành phố M1. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/4/2017, H đi đến khu vực thuộc ấp K1, xã L2, huyện P, tỉnh Đồng Nai thì H gặp tổ tuần tra của Công an xã L2 yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do có mang theo ma túy trong người nên H đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy, khi chạy đến một hẻm cụt thì bị lực lượng công an bắt giữ kiểm tra phát hiện H đang tàng trữ trong túi quần bên phải 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Sau đó Công an xã L2 đã đưa H cùng tang vật về trụ sở Công an xã L2 để làm việc. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện P điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 560.000 đồng. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo Rc màu trắng biển số: 49E1-49364. 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, đã được niêm phong có chữ ký của Lương Sỹ H và dấu mộc của Công an xã L2, huyện P ký hiệu là M.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 143/PC54-GĐMT ngày 26/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Chất tinh thể màu trắng có chứa trong mẫu M đã được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng: 1,7006 gam, có Methamphetamine. Chất Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/07/2013 của Chính phủ”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2017/HSST ngày 08/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 (khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 249 BLHS 2015) xử phạt: bị cáo Lương Sỹ H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/01/2018, bị cáo Lương Sỹ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại

phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất tình hình trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lương Sỹ H là người nghiện ma túy, vì muốn có ma túy để sử dụng nên ngày 20/4/2017 bị cáo đã mua 01 gói ma túy có trọng lượng 1,7006 gam của đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Vũng Tàu với giá 1.500.000 đồng để đem về nhà sử dụng. Khi bị cáo H điều khiển xe mô tô (biển số 49E1 – 49364) đến khu vực ấp K1, xã L2, huyện P để về nhà tại thành phố M1 thì bị công an Đồng Nai ra lệnh dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, công an đã phát hiện và thu giữ gói ma túy trên. Tại Kết luận giám định số 143/PC54-GĐMT ngày 26/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Chất tinh thể màu trắng có chứa trong mẫu M đã được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng: 1,7006 gam, là Methamphetamine. Với hành vi nêu trên, bị cáo Lương Sỹ H bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 BLHS 1999 là có căn cứ. Do bị cáo đã có hai tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm p “tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 như đánh giá của cấp sơ thẩm là đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Việc tàng trữ, mua bán, sử dụng ma túy không những gây tác hại rất nghiêm trọng cho sức khỏe, nhân cách con người (nhất là đối với giới trẻ) mà còn gây thiệt hại về kinh tế của gia đình và xã hội, là nguyên nhân và mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đối với loại tội phạm này cần được phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm trước pháp luật. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo kháng

cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lương Sỹ H chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Sỹ H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 (khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 249 BLHS 2015)

Xử phạt: bị cáo **Lương Sỹ H (tên gọi khác: Linh) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2017.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện P (2);
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- B5 – Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương